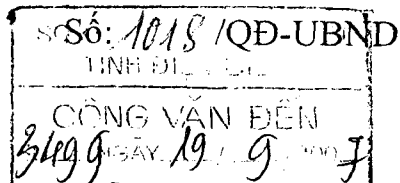


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể
phát triển kinh tế - xã hội huyện Tủa Chùa đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa tại Tờ trình số 185/TT-UBND ngày 02/7/2007 và ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 565/KHĐT-TH ngày 16/8/2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tủa Chùa đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển.

- Khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng và nguồn lực để phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao hơn và vững chắc hơn, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tủa Chùa phải được đặt trong và gắn kết với định hướng phát triển của Tỉnh và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Phấn đấu nâng cao tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở khai thác tối đa nguồn lực nội tại và nguồn lực đầu tư từ bên ngoài. Phát triển mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, hàng hóa, dịch vụ, công nghiệp chế biến làm nền tảng cho tăng trưởng kinh tế. Tập trung đầu tư xây dựng cải tạo, phát triển mạnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm.

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với phát triển các mặt văn hóa - xã hội. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, cải thiện một bước căn bản đời sống nhân dân các dân tộc. Mở mang và nâng cao chất lượng sự nghiệp y tế, giáo dục. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Phát triển kinh tế phải gắn với việc ổn định chính trị, tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, lấy ổn định chính trị làm tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời lấy phát triển kinh tế để thúc đẩy tiến bộ xã hội, tăng cường sự đoàn kết

nhất trí trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn huyện. Xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân.

- Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Trong đó nhiệm vụ bảo vệ và phát triển vốn rừng được coi là nhiệm vụ trọng tâm về môi trường trong giai đoạn đến năm 2020.

2. Mục tiêu phát triển.

2.1- Mục tiêu tổng quát.

Phát huy lợi thế về rừng và đất rừng, đồng thời tranh thủ tối đa sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh để đẩy nhanh và tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế rõ nét theo hướng giảm dần tỷ trọng giá trị GDP của ngành nông lâm nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng giá trị GDP của ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững. Đẩy nhanh công cuộc xóa đói giảm nghèo, đào tạo nguồn nhân lực và tạo thêm việc làm mới cho người lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, phát triển và giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân, giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, củng cố quốc phòng và trật tự xã hội.

2.2) Các mục tiêu phát triển cụ thể.

- Các mục tiêu kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân thời kỳ 2006 - 2020 đạt 12,2-12,4%/năm. Trong đó: giai đoạn 2006 - 2010 đạt 12-12,2%/năm và giai đoạn 2011 - 2020 đạt 12,3-12,5%/năm; đến năm 2010 nâng mức GDP bình quân đầu người của huyện so với trung bình cả tỉnh bằng 65-70% và đến năm 2020 đạt trên 70%.

+ Đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhanh chóng nâng cao tỷ lệ giá trị GDP của ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. phấn đấu đến năm 2010 cơ cấu kinh tế: nông lâm nghiệp – công nghiệp xây dựng – dịch vụ đạt mức: 50,2% - 27,3% - 22,5% và đến năm 2020 cơ cấu kinh tế là 40,3%-32,5%-27,2%.

+ Tổng sản lượng lương thực đến năm 2010 đạt 17,2-18,7 nghìn tấn và đến năm 2020 đạt 28,7-31,5 nghìn tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 362 kg/người vào năm 2010 và 420 kg/người vào 2020.

+ Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, phấn đấu đạt mức thu ngân sách địa phương năm sau cao hơn năm trước từ 14 – 16%.

+ Đầu tư cải tạo, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông, gắn việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng với việc phát triển các trung tâm thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã.

- Các mục tiêu xã hội:

+ Quy mô dân số đến năm 2010 khoảng 47.500 người, đến năm 2020 khoảng 54.855 người.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên để đạt mức 2,0 – 2,1%/năm ở giai đoạn 2006 – 2010 và khoảng 1,8 – 1,9%/năm ở giai đoạn 2011 – 2020. Phấn đấu đến năm 2010 trên toàn huyện không còn hộ đói, và tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 17-18%; đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

+ Đảm bảo đến năm 2010: 100% số xã có điện lưới quốc gia trong đó có 75-80% số hộ dân được sử dụng điện; 70-80% số dân được đảm bảo cung cấp nước

sinh hoạt thường xuyên; các thôn bản đều có đường dân sinh, trong đó có 10-15% đường được bê tông hóa; đến năm 2020 có 100% số hộ dân được sử dụng điện, 100% số đường giao thông tới trung tâm các xã được nhựa hóa, 80-85% số hộ dân được đảm bảo cung cấp nước sạch thường xuyên. Phần đầu đến năm 2020 có 100% số dân được xem truyền hình; phủ sóng điện thoại di động tới tất cả các trung tâm xã và 100% số xã được phủ sóng phát thanh.

+ Hoàn thành công tác di dân tái định cư thủy điện Sơn La vào trước năm 2010.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục THCS vào năm 2008. Đầu tư xây dựng để đảm bảo 100% số xã có trường mầm non và trường trung học cơ sở, đầu tư xây dựng 2 trường phổ thông trung học tại các cụm xã phía Bắc và phía Nam. Phần đầu đến năm 2010 có 10-15% và đến năm 2020 có 40-50% số trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Hoàn thiện mạng lưới y tế từ huyện đến xã, bản. Phần đầu đến năm 2010 có 60-70% số trạm y tế có bác sỹ, và trên 50% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% số thôn bản có nhân viên y tế có trình độ sơ cấp trở lên. Đến năm 2020 đảm bảo 100% các trạm y tế xã có bác sỹ.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa việc thực hiện chương trình, các phong trào xã hội, phần đầu đến năm 2010 có 35 – 40% và đến năm 2020 có 70 – 75% số xã đạt chuẩn thôn bản văn hóa.

- *Mục tiêu bảo vệ môi trường:*

Phần đầu đến năm 2010 có 40 – 50% số hộ nông thôn có công trình vệ sinh riêng biệt và đến năm 2010 tỷ lệ này sẽ đạt 70-75%. Phần đầu đến năm 2010 độ che phủ rừng đạt 50-52% và đến năm 2020 sẽ đạt mức 65-70%.

- *Mục tiêu an ninh, quốc phòng:*

+ Bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng – an ninh, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển quốc phòng - an ninh.

+ Xây dựng lực lượng quốc phòng – an ninh vững mạnh, làm tốt chức năng nhiệm vụ xung yếu trên mặt trận bảo vệ an ninh, chính trị phục vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện.

3. Phương hướng, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực.

a) Phát triển ngành nông, lâm nghiệp.

Phát triển toàn diện ngành nông, lâm nghiệp, tạo bước chuyển biến căn bản nền sản xuất nông - lâm nghiệp của huyện theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp khoảng 6,5-6,9%/năm cho cả thời kỳ 2006-2020. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp đến năm 2010 đạt 130 – 135 tỷ đồng, chiếm khoảng 50-51% và đến năm 2020 đạt khoảng 450-455 tỷ đồng chiếm khoảng 39-40% trong tổng giá trị GDP của huyện.

- Trồng trọt: Phát triển theo hướng thâm canh, xen canh với các loại cây trồng chủ lực; trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, đảm bảo diện tích gieo trồng hàng năm đạt từ 11-12 ngàn ha. Đến năm 2010 diện tích lúa cả năm của

huyện đạt 3.800 – 4.000 ha và ngô là 5.500 – 5.800 ha; và đến năm 2020 diện tích lúa sẽ đạt 4.000 – 4.200ha, ngô là 6.200 – 6.500ha.

Tập trung phát triển các loại cây công nghiệp có thể mạnh như: Cây Chè là cây chủ lực của huyện, thời gian tới tập trung để xây dựng vùng Chè hàng hóa đạt diện tích khoảng 500 ha vào năm 2010 và 800 ha vào năm 2015, 1000 ha vào năm 2020; Cây Đậu tương mở rộng diện tích, trong đó tập trung ở một số xã ven Sông Nậm Múc, sông Đà và một số xã như Trung Thu, Xá Nhè, Sính Phình, Mường Báng, Mường Đun, Tủa Thàng.

- Chăn nuôi: Phát triển mạnh ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; phân đầu tư tỷ lệ giá trị của ngành chăn nuôi đạt 50-55% vào năm 2010 và đạt trên 60% vào năm 2020. Phát triển các loại gia súc chủ yếu như: Trâu, bò, dê, lợn; chăn nuôi gia cầm trên toàn huyện; và phát triển nuôi trồng thủy sản đặc biệt trên các Hồ chứa khu vực Mường Báng, Xá Nhè, Mường Đun và vùng bị ngập do Thủy điện Sơn La.

- Phát triển lâm nghiệp: Trong thời kỳ quy hoạch cần phát triển lâm nghiệp theo hướng chuyển nhanh từ khai thác tài nguyên rừng sang hướng bảo vệ rừng phát triển và khai thác hợp lý vốn rừng, đẩy mạnh xã hội hóa nghề rừng. Phân đầu tư mỗi năm khoanh nuôi tái sinh và trồng mới diện tích rừng ở huyện đạt mức 1.000 - 1.200 ha; đến năm 2010 diện tích rừng của Tủa Chùa đạt khoảng 29.000 – 31.000 ha và đến năm 2020 đạt khoảng 35.000 – 37.000 ha.

b) Phát triển công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp.

Phát triển nhanh, vững chắc ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, là động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phân đầu tư trong giai đoạn 2006-2020 tốc độ tăng trưởng GDP công nghiệp – xây dựng của huyện đạt mức 18-20%/năm. Mở rộng quy mô phát triển ngành công nghiệp – xây dựng, đảm bảo đến năm 2010 giá trị GDP công nghiệp – xây dựng đạt khoảng 72 – 75 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt mức 360 – 370 tỷ đồng.

Nâng tỷ trọng giá trị GDP công nghiệp – xây dựng từ 21,5% hiện nay nâng lên đạt khoảng 27-28% vào năm 2010 và đạt mức 32-34% vào năm 2020.

Các ngành công nghiệp huyện tập trung phát triển đó là:

- Công nghiệp chế biến nông lâm sản với quy mô vừa và nhỏ tập trung vào các sản phẩm chế biến lương thực, Chế biến Chè và các loại nông sản khác.

- Công nghiệp khai thác và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (Mỏ chì, kẽm ở Cán Tỷ - Sín Chải; khoáng sản ở Mường Báng, Tả Phình, Xá Nhè, Huổi Sỏ, Tủa Thàng). Phát triển công nghiệp thủy điện nhỏ .

c) Phát triển các ngành dịch vụ.

Tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2006-2020 đạt 16-17%/năm, trong đó giai đoạn 2006-2010 đạt mức 17-18%/năm, giai đoạn 2011-2020 đạt mức 15-16%/năm.

Tỷ trọng giá trị GDP dịch vụ trong tổng giá trị GDP của toàn huyện đạt khoảng 22-24% vào năm 2010 và khoảng 27-30% vào năm 2020.

Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ chủ yếu sau:

- Phát triển thương mại – dịch vụ du lịch – khách sạn nhà hàng; chú ý khai thác điểm du lịch hang động Xá Nhè, Trung Thu, Tả Phình.

- Phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân.

- Phát triển dịch vụ vận tải, bưu chính – viễn thông; đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hành khách và hàng hóa; đồng bộ hóa mạng thông tin nội huyện, liên tỉnh và quốc tế.

- Phát triển các dịch vụ khác: Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, dịch vụ công cộng...

d) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

**** Phát triển hệ thống giao thông***

- Cải tạo nâng cấp để đạt mục tiêu đến năm 2010 có 50-60% độ dài các tuyến đường liên huyện và 20-30% các tuyến đường liên xã được nhựa hóa và bê tông hóa.

- Phân đầu đến năm 2010 có 100% số thôn bản có đường dân sinh trong đó có 10-15% đường được bê tông hóa.

- Từng bước đầu tư để đến năm 2020 có 100% các tuyến đường liên huyện được nhựa hóa và có khoảng 60-70% các tuyến đường liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, cùng 30-40% số thôn bản được bê tông hóa.

Trong giai đoạn trước mắt tập trung chanh thủ các nguồn vốn đầu tư để phát triển một số tuyến giao thông quan trọng như: tuyến nội thị thị trấn Tủa Chùa, tuyến Tủa Chùa – Huổi Sớ, Tủa Chùa – Sín Chải, Thị trấn – Vàng Chua, Tủa Chùa – Sín Chải.

Trong giai đoạn tiếp theo đặc biệt cần đầu tư nâng cấp tuyến giao thông: Nâng cấp 2 tuyến đường Thị trấn Tủa Chùa đi Huổi Sớ và Thị trấn Tủa Chùa đi Mường Đun - Đề Chu thành 2 tuyến tỉnh lộ, và tiếp tục đầu tư cải tạo các tuyến đường từ Tủa Chùa đi Sín Chải, Tủa Chùa đi Tủa Thàng, Tả Huổi Tráng – Pắc Na, Pá Phòng – Huổi Lóng, Tủa Chùa – Trung Thu – Lao Xả Phình, Sín Chải-Huổi Lóng... Đầu tư xây dựng một số bến xe tại thị trấn Tủa Chùa, Huổi Sớ và trung tâm cụm xã phía Bắc và phía Nam, triển khai xây dựng cảng Huổi Sớ và tuyến phà đi sang huyện Sìn Hồ.

**** Phát triển hệ thống cấp thoát nước-thủy lợi***

Phân đầu đến năm 2010 thực hiện có trên 75%-80% dân cư được sử dụng thường xuyên nước hợp vệ sinh, và đến năm 2020 đạt 100%. Tiến hành đầu tư kiên cố hóa kênh mương, để đến năm 2020 có trên 60% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa.

Đầu tư xây dựng hệ thống công thoát nước thải sinh hoạt và đô thị tại khu vực thị trấn Tủa Chùa và một số thị tứ khác.

**** Phát triển hệ thống cấp điện:***

Đến năm 2010 hoàn thiện việc lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia và khi đó 100% số xã có điện lưới quốc gia, 80% số dân được sử dụng điện, đến năm 2020 phân đầu 100% số dân được sử dụng điện. Phối hợp với ngành

điện lực để thực hiện việc nâng cấp lưới điện từ 35KV hiện nay lên 110KV tại tuyến Tuần Giáo – Tủa Chùa. Ngoài ra cần cải tạo một số trạm biến áp hiện có, đồng thời tiến hành xây dựng một số trạm biến áp mới tại khu vực Tả Phình, Sín Chải, Xá Nhè, Tủa Thàng, Huổi Sớ.

* *Hệ thống bưu chính – viễn thông*: Tiến hành nâng cấp tổng đài ở huyện để đảm bảo có dung lượng từ 4.000 – 5.000 thuê bao, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân trong huyện. Đến năm 2010 tại khu vực trung tâm cụm xã phía Bắc và phía Nam sẽ được lắp đặt trạm thu phát sóng điện thoại di động.

* *Thương mại*: Tiến hành nâng cấp 3 chợ hiện có tại các khu vực thị trấn và trung tâm cụm xã phía Bắc và phía Nam đồng thời xây dựng thêm một số chợ nhỏ tại các khu vực Huổi Sớ, Tủa Thàng, Tả Phình.

* *Mạng lưới phát thanh truyền hình*

Đầu tư mở rộng hệ thống phát thanh, truyền hình, thực hiện việc phủ sóng hệ sóng ngắn FM trên toàn địa bàn lãnh thổ huyện.

Đảm bảo 100% số xã, thị trấn được phủ sóng phát thanh truyền thanh của tỉnh và của trung ương với chất lượng tốt vào năm 2010. Từng bước phát triển hệ thống phát thanh không dây trên toàn huyện.

* *Giáo dục – Đào tạo*:

Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới 3 trường PTTH tại 3 khu vực Thị trấn, Trung tâm cụm xã phía Bắc – Trung tâm cụm xã phía Nam.

Xây dựng thêm một trường dân tộc nội trú cho các xã thuộc khu vực phía Bắc. Cải tạo, xây dựng trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện, đồng thời tiến hành xây dựng một trung tâm đào tạo vừa học vừa làm tại khu vực Thị trấn.

* *Y tế*: Trong giai đoạn 2006 – 2010 tiến hành xây dựng Bệnh viện trị trấn với quy mô từ 50-70 giường bệnh, xây dựng các phòng khám đa khoa khu vực trung tâm cụm xã phía Nam, trung tâm cụm xã phía Bắc và trung tâm huyện lỵ. Đảm bảo đến năm 2010 trên toàn huyện có khoảng 100-120 giường bệnh và đến năm 2020 có khoảng 150-160 giường bệnh. Đầu tư xây dựng mới trung tâm y tế dự phòng của huyện.

* Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà văn hóa, sân chơi thể thao cho tất cả các xã trên địa bàn. Tại khu vực thị trấn xây dựng nhà thi đấu và tập luyện các môn thể dục thể thao, đồng thời xây dựng lại sân vận động của huyện. Xây dựng trung tâm văn hóa, vui chơi giải trí tại thị trấn và các trung tâm cụm xã.

d) Phát triển các ngành, lĩnh vực xã hội.

- Xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm: Đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, dự án khác trên địa bàn. Từng bước tăng nhanh hộ khá và hộ giàu, phấn đấu đến 2010 trên toàn huyện không còn hộ đói và tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 17-18%, đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

- Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Đến năm 2010 có 50-60% số trạm y tế có bác sỹ, 30-40% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% số thôn bản có nhân

viên y tế có trình độ sơ cấp trở lên, và vào năm 2020 có 100% các trạm y tế xã có bác sỹ và có trên 70% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, phấn đấu đến trước năm 2020 đạt mục tiêu cơ bản về y tế. Từng bước giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên để đạt mức 1,85-1,89%/năm trong giai đoạn 2006-2010 và khoảng 1,75-1,80%/năm ở giai đoạn 2011-2020. Đến năm 2010 bình quân có 2-3 bác sỹ/1 vạn dân, và đến năm 2020 đạt 3-4 bác sỹ/1 vạn dân.

- Giáo dục - đào tạo: Đối với trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo thu hút 90% số cháu vào năm 2010 và 100% số cháu vào năm 2020. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ; phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Phấn đấu đến năm 2008 sẽ hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở và đến năm 2015 đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi. Đến năm 2020 Tòa Chùa được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học phổ thông. Tiếp tục xây dựng ngành học giáo dục thường xuyên theo cơ cấu mới hệ thống giáo dục quốc dân.

- Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Đến năm 2010 có 20% số bản và năm 2020 có 50% số bản được công nhận làng văn hóa; phấn đấu 100% số xã có sân chơi thể thao, nhà văn hóa, phòng truyền thông. Tăng cường hệ thống thông tin, phương tiện truyền thanh, truyền hình và các hình thức tuyên truyền giáo dục thích hợp, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân.

g) Định hướng củng cố quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng an ninh, đẩy mạnh và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp quốc phòng an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị. Kết hợp chặt chẽ giữ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng củng cố quốc phòng an ninh, gắn quốc phòng với kinh tế. Phấn đấu đảm bảo 80-90% số xã, trị trấn đạt tiêu chuẩn đơn vị an toàn quốc phòng.

h) Vấn đề bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan trên địa bàn.

Khuyến khích các hộ gia đình xây dựng công trình vệ sinh, phát huy phòng trào giữ gìn vệ sinh thôn bản. Cải tạo công trình cấp thoát nước, công trình xử lý rác thải ở các khu đô thị. Giảm thiểu tối đa tình trạng phá rừng, cháy rừng và các hoạt động khai thác lâm sản trái phép...Chủ động trong vấn đề đối phó với tình hình lũ lụt, sạt lở và thiên tai.

4. Định hướng tổ chức kinh tế theo lãnh thổ.

a) Định hướng phát triển đô thị và nông thôn.

- Phát triển đô thị:

Tập trung phát triển toàn diện các trung tâm, các thị tứ trở thành các đô thị vệ tinh của thị trấn huyện Tòa Chùa. Đối với huyện Tòa Chùa cần đầu tư phát triển mạnh để trở thành một trung tâm hành chính – kinh tế chính trị - văn hóa xã hội tiêu biểu của huyện với quy mô dân số đạt khoảng 10.000 – 12.000 người vào năm 2020. Đối với 2 trung tâm cụm xã phía Bắc và phía Nam, cần đầu tư phát triển từng bước đưa 2 trung tâm này thành 2 thị tứ phát triển của huyện; ngoài ra cần đầu tư một số khu vực khác tại một số xã như: Tả Phình, Huổi Sớ, Sính Phình.

- *Phát triển khu vực nông thôn*: Khu vực nông thôn phát triển theo từng giai đoạn, ổn định cuộc sống bà con các dân tộc, từng bước nâng cao đời sống người dân đặc biệt các khu vực vùng cao, vùng sâu của huyện.

b) Phát triển tiểu vùng lãnh thổ.

- Vùng I: Bao gồm 7 xã thuộc khu vực phía Bắc của huyện đó là Sín Chải, Tả Sìn Thành, Lào Xả Phình, Tả Phình, Huổi Sớ, Sính Phình, Trung Thu.

Vùng này tập trung đẩy mạnh phát triển các cây công nghiệp, trong đó trọng tâm là cây Chè, phát triển mạnh việc trồng rừng phòng hộ kết hợp với trồng rừng sản xuất để từng bước cung cấp một phần nguyên liệu cho sản xuất bột giấy, chế biến gỗ của tỉnh. Phát triển hoạt động sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có lợi thế như: công nghiệp chế biến Chè, chế biến nông sản, cơ khí sửa chữa, phát triển các ngành nghề truyền thống.

Ngoài ra cần phát triển mạnh các loại cây khác như: Ngô nương, lúa nương, cây cọ khiết, cây dong riềng, cây thảo quả, cây dược liệu... Tiếp tục phát triển một số loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, lợn, dê, gà...

- Vùng II: Bao gồm các xã thuộc khu vực phía Nam của huyện như: Thị trấn Tủa Chùa, xã Mường Báng, Xá Nhè, Mường Đun, Tủa Thành.

Phát triển vùng này thành nơi sản xuất lúa hàng hóa chủ yếu của huyện, tiếp tục phát triển mở rộng và khoanh nuôi bảo vệ rừng, từng bước đẩy mạnh phát triển một số cây trồng có giá trị khác như: Đậu tương, rau thực phẩm, hoa cây cảnh, cây dược liệu... Đến năm 2020 xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi trâu, bò thịt tại các xã Tủa Thành, Mường Đun, Mường Báng, Xá Nhè và Thị trấn; ngoài ra cần đẩy mạnh phát triển nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi thủy sản. Cùng cố và nâng cấp các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có; triển khai đầu tư xây dựng khu công nghiệp của huyện với các ngành như: sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, cơ khí sửa chữa.

c) Phương án bố trí dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn huyện.

- Đối với khu vực tái định cư thủy điện Sơn La: Xây dựng 3 khu, 3 điểm tái định cư Huổi Lực, Tả Huổi Tráng, Tả Si Láng và tái định cư tại chỗ Huổi Loóng. Trước mắt xây dựng 3 khu để bố trí tái định cư cho khoảng 300 hộ.

- Đối với việc tổ chức sắp xếp lại các đơn vị hành chính gắn với bố trí lại dân cư trên địa bàn huyện: Thực hiện tốt việc điều chỉnh dân cư và lao động từ huyện Tủa Chùa đến Mường Nhé. Thành lập mới 20 bản và xen ghép vào 27 bản hiện có tại 12 xã để sắp xếp lại 1.108 hộ với 7.208 nhân khẩu.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa.

- Chủ động công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở quy hoạch được duyệt, báo cáo UBND tỉnh và các ngành tỉnh để tổng hợp, xây dựng kế hoạch toàn tỉnh. Báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khi cần thiết.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành trong tổ chức thực hiện quy hoạch. Tích cực tham gia thực hiện các dự án của Trung ương, tỉnh đầu tư trên địa bàn.

Chủ động lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để tổ chức thực hiện quy hoạch, chịu trách nhiệm về hiệu quả của các dự án. Chủ động tìm kiếm đối tác đầu tư, xúc tiến kêu gọi đầu tư vào địa bàn theo Quy hoạch được duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn thể quần chúng tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch và các dự án cụ thể trên địa bàn.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện theo đúng Quy hoạch. Phối hợp với các ngành tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các chương trình dự án vào địa bàn huyện, báo cáo UBND tỉnh để tổ chức thực hiện Quy hoạch. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, phối hợp với huyện Tòa Chùa rà soát Quy hoạch trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khi cần thiết.

Các sở, ban ngành tỉnh trong chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ huyện tổ chức thực hiện Quy hoạch đạt hiệu quả cao. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch ngành trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch của các huyện bảo đảm phát triển đồng bộ giữa các vùng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tòa Chùa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND - UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Viết Bình

Phụ lục
DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1018/2007/QĐ-
ngày 14 tháng 9 năm 2007 của UBND tỉnh)



STT	Danh mục dự án	Địa điểm
I	Giai đoạn 2006 – 2010	
1	Xây dựng các tuyến đường nội thị tại thị trấn Tủa Chùa	TT Tủa Chùa
2	Xây dựng cơ sở cho các khu tái định cư thủy điện Sơn La	Các khu TĐC
3	Xây dựng và cải tạo mạng lưới điện trung thế và hạ thế	Toàn huyện
4	XD Nhà máy nước công suất 1000 – 3000m ³ /ngđ tại thị trấn	TT Tủa Chùa
5	Nâng cấp hệ thống các tuyến đường giao thông: Tủa Chùa – Sín Chải, Tủa Chùa – Huổi Sớ, Tủa Chùa – Vàng Chua	Toàn huyện
6	Xây dựng bệnh viện và trung tâm y tế dự phòng huyện	TT Tủa Chùa
7	XD hệ thống hồ, đập và thực hiện kiên cố hóa kênh mương	Toàn huyện
8	Xây dựng nhà máy chế biến dong riêng công suất 5 triệu tấn/năm tại xã Sính Phình	Sính Phình
9	Cải tạo chợ thị trấn	TT Tủa Chùa
10	Thực hiện các dự án theo các Chương trình mục tiêu	Toàn huyện
II	Giai đoạn 2011 - 2020	
1	Thực hiện dự án phát triển vùng chè	6 xã vùng chè
2	Thực hiện dự án phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt	Mường Đun, Tủa Thàng, Xá Nhè, Mường Báng
3	Xây dựng mạng lưới các cơ sở chế biến chè của huyện	các xã vùng chè
4	Nhà máy gạch Tuynel công suất 5-7 triệu viên/năm	TT Tủa Chùa
6	Xây dựng bến xe khách	TT Tủa Chùa
7	Hệ thống trung tâm thương mại tại thị trấn và các thị tứ	Thị trấn và 2 thị tứ phía Nam, phía Bắc
8	Xây dựng cảng Huổi Sớ	Xã Huổi Sớ
9	Xây dựng phòng khám đa khoa khu vực ở 2 Trung tâm cụm xã	Tả Sìn Thàng, Xá Nhè
10	Nâng cấp các tuyến đường: TT Tủa Chùa-Huổi Sớ; TT Tủa Chùa-Mường Đun-Đề Chu; Tủa Chùa-Sín Chải; Tủa Chùa-Tủa Thàng; Tả Huổi Tráng-Pắc Na; Pá Phong-Huổi Lóng; Tủa Chùa-Trung Thu-Lao Xá Phình; Sín Chải-Huổi Lóng	Toàn huyện
11	Triển khai dự án khai thác mỏ Chì, Kẽm – Cán Tỷ	Xã Sín Chải